

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

- Tên công ty đại chúng: NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội, Việt Nam; email: msb.com.vn
- Vốn điều lệ: 11.750.000.000.000 đồng (*Mười một nghìn, Bảy trăm năm mươi tỷ đồng*)
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	06	100%	
2	Ông Trần Xuân Quảng	Phó Chủ tịch thường trực	06	100%	
3	Ông Vũ Đức Nhuận	Thành viên HĐQT	06	100%	
4	Ông Huỳnh Bửu Quang	Thành viên HĐQT	06	100%	
5	Bà Dương Hồng Loan	Thành viên HĐQT độc lập	01	25%	Từ nhiệm kể từ 26/5/2017
6	Ông Nguyễn Đức Hoàn	Thành viên HĐQT độc lập	06	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc (TGD):

HĐQT có cơ chế giao chỉ tiêu hoạt động, giám sát sát sao và đánh giá hiệu quả theo định kỳ hàng tháng; sử dụng hệ thống kiểm toán nội bộ thực hiện đánh giá chất lượng hoạt động của các đơn vị dưới sự điều hành của TGD trong việc thực hiện kế hoạch và tuân thủ các quy định của pháp luật và chính sách quy trình nội bộ. Bên cạnh đó, HĐQT thông qua các Ủy ban giúp việc cho HĐQT để nắm bắt thông tin thực tế, xây dựng khung quy định và tham gia kiểm soát chất lượng hoạt động trên từng lĩnh vực then chốt, đồng thời tham mưu cho TGD trong công tác điều hành hàng ngày.

3. Hoạt động của các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: các Ủy ban giúp việc cho HĐQT đã giải quyết khối lượng lớn công việc theo phân công ủy quyền, cụ thể:

- Ủy ban Tín dụng & Đầu tư (UBTD&ĐT): với vai trò chính là phê duyệt các khoản tín dụng, đầu tư, góp vốn, hạn mức giao dịch cho các đối tượng khách hàng trong thẩm quyền được giao, trong năm 2017, UBTD&ĐT đã thụ lý giải quyết 240 hồ sơ trình phê duyệt và tổ chức 229 cuộc họp (trong đó có 116 cuộc họp trực tiếp kết hợp

với xin bổ sung ý kiến qua mail và 113 cuộc họp qua mail); tham mưu và đề xuất, kiến nghị cho HĐQT các vấn đề có liên quan tới công tác tín dụng cho ĐVKD; chính sách, quy trình liên quan của MSB;

- **Ủy ban Xử lý rủi ro (UB XLRR):** tính đến hết 31/12/2017 UB XLRR đã thụ lý giải quyết 236 hồ sơ trong đó 233 hồ sơ đủ điều kiện tổ chức họp (cả trực tiếp và qua email) và từ chối 03 hồ sơ (do sai thẩm quyền, chưa có cơ chế...); tổ chức 96 phiên họp để biểu quyết phê duyệt 233 hồ sơ đủ điều kiện họp; ra Biên bản phê duyệt cho 207 hồ sơ trình;
- **Ủy ban Quản lý rủi ro và kiểm toán (UB QLRR&KT):** Trong năm 2017, UB QLRR&KT đã thực hiện phê duyệt 16 văn bản về Chính sách/ Chương trình/ Sản phẩm và các Quy định nhằm phục vụ hoạt động của các NHCD (Chính sách TSBD, Chính sách tín dụng tại các NHCD, Chuỗi...). Đồng thời khuyến nghị lên HĐQT phê duyệt 11 hồ sơ thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT (Mô hình xếp hạng, Quy chế thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng, Quy chế tổ chức và hoạt động của các Ủy ban, Hội đồng tại MSB, Giao thẩm quyền phê duyệt cho ĐVKD, ...);
- **Ủy ban Chiến lược (UBCL):** Trong 6 tháng đầu năm 2017, các thành viên UBCL đã tham gia trực tiếp cùng các buổi họp giao ban Hội đồng Điều hành hàng tháng để nắm bắt chi tiết hơn về tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh của từng Ngân hàng chuyên doanh và Khối/Ban hỗ trợ, làm cơ sở để đưa ra các nhận định, đánh giá về việc triển khai các mục tiêu chiến lược tổng thể chung của Ngân hàng. Hoạt động này là tiền đề cho việc rà soát chiến lược tổng thể toàn hàng và chiến lược thành phần của các đơn vị (FI, LC, SME, RB, CB, Công ty Tài chính MSB FC) trong 06 tháng cuối năm. Từ tháng 8 cho đến tháng 12/2017, UBCL đã tổ chức họp để thống nhất tuyên ngôn chiến lược MSB (sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi, chiến lược nền tảng và các tiêu chí đo lường chiến lược), chiến lược kinh doanh của các Ngân hàng chuyên doanh và đặc biệt là việc đưa hoạt động của Ngân hàng Cộng đồng vào cơ chế giám sát và hỗ trợ thường xuyên của UBCL. UBCL cũng đã có những buổi họp rà soát và đánh giá tổng quan kết quả hoạt động tài chính của Hội đồng Điều hành và dự kiến trong 2018, UBCL sẽ tập trung nhiều hơn nữa vào việc rà soát hoạt động của các HĐ/UB tại MSB để đảm bảo có cơ cấu điều hành tối giản, rõ ràng vai trò trách nhiệm của các HĐ/UB cũng như chốt và thống nhất về chiến lược của NH (bao gồm chiến lược kinh doanh và chiến lược chức năng)..
- **Ủy ban Nhân sự:** trong cả năm 2017 UBNS đã thụ lý giải quyết hơn 239 hồ sơ và tham mưu cho HĐQT, Chủ tịch HĐQT trong các vấn đề về bộ máy tổ chức, văn bản pháp quy, chế độ chính sách nhân sự của ngân hàng và thực hiện các thủ tục nhân sự liên quan đến các cán bộ quản lý và chức danh luật định thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT và các nội dung công việc khác do Chủ tịch Hội đồng Quản trị giao.

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017:

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	32.07	06/01/2017	Phê duyệt việc đăng ký chứng khoán tập trung và đăng ký giao dịch cổ phiếu MSB trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (upcom) - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

2	32.08	10/01/2017	Ban hành Quy chế Xử lý rủi ro tín dụng (QC.RR.004 - lần 08)
3	32.09	16/01/2017	Ban hành Quy chế Quản lý Nhân sự (lần 10)
4	32.10	18/01/2017	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Quản lý rủi ro & Kiểm toán (QC.BM.012 - lần 7)
5	32.11	25/01/2017	Giao thẩm quyền phê duyệt tín dụng tại Vùng 7 Ngân hàng Bán lẻ
6	32.12	03/02/2017	Ban hành Quy chế miễn, giảm lãi đối với Khách hàng trong hoạt động tín dụng (QC.RR.019 - lần 02)
7	32.13	03/02/2017	Chuyển địa điểm đối với Phòng giao dịch Tài chính cộng đồng Chợ Cồn
8	32.13.1	03/02/2017	Điều chỉnh cơ chế tổ chức họp của một số Ủy ban
9	32.14	14/02/2017	Chấm dứt hiệu lực Quy chế mã số QC.BM.029 ngày 13/5/2014 của HĐQT về Tổ chức hoạt động của Hội đồng tín dụng Ngân hàng Đại chúng
10	32.15	14/02/2017	Chấm dứt hiệu lực Quy chế mã số QC.BM.028 ngày 27/3/2014 của HĐQT về Tổ chức hoạt động của Hội đồng tín dụng Ngân hàng Cá nhân
11	32.16	14/02/2017	Thay đổi Chi nhánh quản lý Phòng Giao dịch trực thuộc Chi nhánh Hải Phòng
12	32.17	20/02/2017	Phê duyệt nâng cấp mô hình chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ (CSC) đối với Khách hàng doanh nghiệp nhỏ - Ngân hàng doanh nghiệp
13	32.18	20/02/2017	Phê duyệt mô hình chấm điểm xếp hạng tín dụng nội bộ (CSC-SCF) theo Chương trình tín dụng Tài trợ chuỗi cung ứng tại Ngân hàng Doanh nghiệp (QĐ.TD.138)
14	32.19	22/02/2017	Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại thị trấn Nhà Bàng, Huyện Tĩnh Biên, Tỉnh An Giang của Maritime Bank
15	32.20	22/02/2017	Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở tại địa chỉ 314&310/4 đường 30 tháng 4 P.Hưng Lợi Q.Ninh Kiều TP.Cần Thơ
16	32.21	24/02/2017	Phê duyệt kinh phí đầu tư và chi phí công nghệ ngân hàng năm 2017
17	33.01	28/02/2017	Chấm dứt hiệu lực Quy chế 82/QĐ-HĐQT ngày 25/7/2007 của HĐQT về Quản lý ngân quỹ
18	33.02	03/3/2017	Gia hạn thời gian thuê đất tại địa chỉ số 168 Lê Thánh Tông, P.Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh
19	33.03	08/3/2017	Chuyển địa điểm đối với Phòng Giao dịch Tài chính cộng đồng Bim Sơn
20	33.04	21/3/2017	Điều chỉnh phân cấp ủy quyền quyết định điều chỉnh tổ chức bộ máy MSB
21	33.05	24/3/2017	Chấm dứt Hợp đồng đại lý bảo hiểm nhân thọ độc quyền giữa MSB và Prudential Việt Nam
22	33.06	29/3/2017	Chuyển địa điểm đối với Phòng Giao dịch Thị Nghè
23	33.07	29/3/2017	Chuyển địa điểm đối với Chi nhánh Gia Định
24	33.08	29/3/2017	Chuyển địa điểm và đổi tên đối với Chi nhánh Cộng Hòa
25	33.09	29/3/2017	Chuyển địa điểm và đổi tên đối với Phòng giao dịch Nguyễn Văn Trỗi
26	33.10	03/4/2017	Ban hành Quy chế Tổ chức & hoạt động của ALCO (QC.BM.003 - lần 04)
27	33.10.01	03/4/2017	Điều chỉnh chức danh thực hiện công việc trong các quy định của MSB liên quan đến ông Võ Văn Hoàng, Giám đốc Quản lý rủi ro tín dụng, Khối QLRR
28	33.11	05/4/2017	Phê duyệt phương án xử lý quyết toán Hợp đồng số 006/MSB-SIMS/11 và 001/MSB-SIMS/12
29	33.12	05/4/2017	Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Maritime Bank AMC (lần thứ 7)
30	33.13	10/4/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Đô Thành
31	33.14	10/4/2017	Thay đổi CN quản lý PGD trực thuộc CN Tân Bình, Đô Thành
32	33.15	12/4/2017	Bàn giao tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp từ MSB sang MSBFC
33	33.16	20/4/2017	Ban hành Quy chế Phân cấp quản lý lãi suất, phí dịch vụ ngân hàng (QC.BM.033)
34	33.17	24/4/2017	Chuyển địa điểm đối với Phòng Giao dịch tài chính cộng đồng Tây Thành
35	33.19	27/4/2017	Gia hạn thời gian thuê đất tại địa chỉ số 168 Lê Thánh Tông, P.Bạch Đằng, TP. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh (lần 2)
36	33.20	04/5/2017	Điều chỉnh Tổ chức bộ máy của Maritime Bank AMC
37	33.22	09/5/2017	Chuyển địa điểm đối với Phòng giao dịch Vạn Xuân

38	34.01	10/5/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở PGD Yoko trực thuộc Chi nhánh TP.Hồ Chí Minh
39	34.01.01	16/5/2017	Phê duyệt gia hạn thời hạn hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn giữa Ông Atul Malik và Maritime Bank
40	34.02	19/5/2017	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Quản lý tín dụng và Ban Quản lý Khách hàng chiến lược
41	35.01	01/6/2017	Phê duyệt nội dung tại Quy định Chính sách Tín dụng Ngân hàng Bán lẻ
42	35.02	01/6/2017	Ban hành Quy chế Phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro tín dụng (QC.RR.010)
43	35.03	09/6/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng giao dịch Hoàn Kiếm
44	35.04	20/6/2017	Gia hạn giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng đối với sản phẩm nông nghiệp tại Ngân hàng Cộng đồng
45	35.05	21/6/2017	Thoái vốn cổ phần Ngân hàng TMCP Quân đội (MBB)
46	36.01	28/6/2017	Điều chỉnh số lượng Chi nhánh giải thể và số lượng Chi nhánh mở mới
47	36.01.01	01/7/2017	Cấp tín dụng cho Khách hàng Bùi Thị Mỹ Châu
48	36.02	06/7/2017	Thành lập Khối Công nghệ tại Maritime Bank
49	36.03	10/7/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Quỹ tiết kiệm Tam Nông
50	36.04	10/7/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Quỹ tiết kiệm Lấp Vò
51	36.05	12/7/2017	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Xử lý rủi ro, Hội đồng Xử lý rủi ro (mã số QC.BM.034)
52	36.06	12/7/2017	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tín dụng và đầu tư, Hội đồng Tín dụng và đầu tư (mã số: QC.BM.035)
53	36.07	17/7/2017	Chuyển địa điểm và đổi tên đối với Quỹ tiết kiệm Cần Giờ
54	36.08	20/7/2017	Điều chỉnh số lượng Chi nhánh, Phòng giao dịch, Phòng giao dịch Tài chính cộng đồng mở mới theo TT21
55	36.09	21/7/2017	Bán tài sản là Tòa nhà 180-192 Nguyễn Công Trứ, Thành phố Hồ Chí Minh
56	37.01	24/7/2017	Phê duyệt việc đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD)
57	37.02	26/7/2017	Phê duyệt dừng thuê ngoài quản lý hợp đồng dịch vụ vệ sinh tại các đơn vị kinh doanh Khu vực Hà Nội và Hồ Chí Minh
58	37.04	2/8/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng giao dịch Hải Tân
59	37.05	14/8/2017	Phê duyệt điều chỉnh phương án đầu tư Quyết định số 179/2015/QĐ-HĐQT
60	37.06	22/8/2017	Điều chỉnh số lượng Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Phòng Giao dịch Tài chính cộng đồng mở mới theo TT21 (lần 2)
61	37.07	28/8/2017	Cơ cấu tổ chức của Khối Chiến lược
62	37.08	29/8/2017	Chuyển địa điểm và đổi tên Phòng giao dịch Tài chính cộng đồng An Hòa
63	37.09	29/8/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng giao dịch An Biên
64	37.09.01	18/9/2017	Phê duyệt điều chỉnh danh mục, ngân sách đầu tư và chi phí công nghệ 2017
65	37.10	20/9/2017	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Chiến lược (mã số:QC.BM.019 - ban hành lần 03)
66	37.11	28/9/2017	Mở mới 09 Phòng Giao dịch theo Thông tư 21
67	37.12	29/9/2017	Ban hành Quy chế Quản lý con dấu Ngân hàng (mã số QC.HC.001)
68	37.12.01	1/10/2017	Phê duyệt chủ trương thực hiện chấm dứt hợp đồng thuê mua khu văn phòng tòa nhà tổ hợp Sky City Tower 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội với Công ty TNHH Hanotex
69	37.13	4/10/2017	Thành lập Ban Quản lý Tín dụng trên cơ sở tái cơ cấu Ngân hàng Quản lý Tín dụng
70	37.13.01	17/10/2017	Cấp tín dụng cho Khách hàng Viễn thông Bà Rịa Vũng Tàu - Công ty TNHH Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
71	37.14	23/10/2017	Ban hành Quy chế Thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng, mã số: QC.TD.006 (ban hành lần 02)
72	37.15	24/10/2017	Bổ sung ngân sách cho kế hoạch phát triển mạng lưới Quý IV/2017 của Maritime Bank

73	37.16	24/10/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng giao dịch Kim Liên
74	37.17	7/11/2017	Nâng hạn mức phê duyệt cấp tín dụng tại Đơn vị kinh doanh đối với sản phẩm nông nghiệp tại Ngân hàng Cộng Đồng
75	37.18	10/11/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Quỹ tiết kiệm Đông Anh
76	37.19	10/11/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Yên Viên
77	37.20	10/11/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng Giao dịch Quế Võ
78	38.01	16/11/2017	Phê duyệt chủ trương chuyển nhượng các bất động sản của Maritime Bank
79	38.02	20/11/2017	Thành lập Ủy ban Công nghệ
80	38.03	20/11/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Phòng giao dịch Tài chính cộng đồng Châu Quới
81	38.04	21/11/2017	Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Công nghệ
82	38.05	8/12/2017	Chuyển địa điểm đặt trụ sở Chi nhánh Thái Nguyên
83	38.06	13/12/2017	Cấp tín dụng cho Khách hàng Nguyễn Thị Hoàng Yến
84	38.07	22/12/2017	Bổ sung và gia hạn giao thẩm quyền phê duyệt cấp tín dụng đối với sản phẩm GE tại Ngân hàng Cộng Đồng
85	38.07.01	22/12/2017	Điều chỉnh Nghị quyết mở mới 09 Phòng giao dịch theo Thông tư 21
86	38.08	25/12/2017	Phê duyệt giao thẩm quyền phê duyệt miễn, giảm lãi đối với các khoản nợ đã sử dụng dự phòng (SDDP)
87	38.10	29/12/2017	Phê duyệt Ngân sách thực hiện khu dự án và phòng đào tạo Miền Bắc
88	38.11	29/12/2017	Điều chỉnh một số nội dung quy định tại Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban XLRR, Hội đồng XLRR (QC.BM.034 - ban hành lần 01), Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ủy ban Tín dụng và Đầu tư, Hội đồng tín dụng và đầu tư (QC.BM.035 - Ban hành lần 01)
89	38.12	29/12/2017	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2018

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

- o 01 Thành viên từ nhiệm: Bà Dương Hồng Loan;

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan năm 2017:

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
A. Hội đồng Quản trị										
1	Ông Trần Anh Tuấn		Chủ tịch HĐQT	011281752	10/01/2010	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P.Quảng An, Q.Tây Hồ, Hà Nội	1.932.023	0, 16%	
Những người có liên quan										
1.1	Trần Hữu Kiêm (Bố đẻ)			010033935	29/8/2002	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P.Quảng An, Q.Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Hòa (Mẹ đẻ)			010647027	25/9/2000	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P.Quảng An, Q.Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.3	Nguyễn Thị Nguyệt Hường (Vợ)			011914658	12/4/2005	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P.Quảng An, Q.Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.4	Nguyễn Lan Lai (Bố vợ)			160027099				0	0%	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1.5	Trần Thị Bích (Mẹ vợ)			Đã mất				0	0%	
1.6	Trần Anh Quang (Con đẻ)			013069112		Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.7	Trần Anh Đức (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
1.8	Trần Phi Hạnh (Anh trai)			011685939	01/4/2008	Công an Hà Nội	Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	20494888	1,74 %	
1.9	Nguyễn Thị Chung Thủy (Chị dâu)			011516914			Số 26, khu Biệt thự 26, Số 10 Đặng Thai Mai, P. Quảng An, Q. Tây Hồ, Hà Nội	0	0%	
2	Ông Trần Xuân Quảng		Phó Chủ tịch thường trực	011970284	18/04/2011	Công an Hà Nội	Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, HN	0	0%	
Những người có liên quan										
2.1	Trần Xuân Vĩnh (Bố)			030094998	01/11/2008	CA Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Nhu (Mẹ)			Đã mất						
2.3	Kiều Thị Cầm Ninh (Vợ)			013416682	5/5/2011	Công an Hà Nội	Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, HN	0	0%	
2.4	Kiều Ngọc Minh (Bố vợ)			013348915	02/11/2010	Công an Hà Nội		0	0%	
2.5	Phan Thị Lan (Mẹ vợ)			013348916	02/11/2010	Công an Hà Nội		200406	0,02 %	
2.6	Trần Xuân Kiều Dũng (Con trai)			013580107	16/8/2012	Công an Hà Nội	Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, HN	0	0%	
2.7	Trần Kiều Trang (Con gái)						Số 18, BT16A-7, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mỗ Lao, Hà Đông, HN	0	0%	
2.8	Trần Nam Thắng (Em trai)			030848949	29/3/2010	CA Hải Phòng	Số 7B/52, Lê Lai, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng	0	0%	
2.9	Đỗ Phương Thảo (Em dâu)			031162242	16/05/2012	CA Hải Phòng		0	0%	
3	Ông Vũ Đức Nhuận		TV HĐQT	034058001836	14/10/2015	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
3.1	Vũ Huy Cự (Bố đẻ)			Đã mất				0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Dung (Mẹ đẻ)			150136711	25/5/1978	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
3.3	Trần Thị Kim Hoa (Vợ)			012254681	7/8/1999	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	400.418	0.05%	
3.4	Trần Văn Chánh (Bố vợ)			Đã mất				0	0%	
3.5	Ngô Thị Dung (Mẹ vợ)			Đã mất				0	0%	

S T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1.6	Vũ Đức Tuấn (Con trai)			012478928	10/3/2002	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
1.7	Vũ Đức Phượng (Con trai)			013035892	23/1/2008	Công an Hà Nội	18T2, Khu Đô thị Trung Hòa Nhân chính, Hà Nội	0	0%	
1.8	Vũ Đức Phong (Anh trai)			Đã mất						
1.9	Nguyễn Thị Minh Thời (Chị dâu)			031147000760				0	0%	
3 10	Vũ Đức Hậu (Anh trai)			030742585	15/8/2008	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
3 11	Vũ Thị Thục (Chị dâu)			031158001368				0	0%	
3 12	Vũ Thị Cẩn (Em gái)			031479811	08/4/2004	CA Hải Phòng	Hải Phòng	0	0%	
3 13	Vũ Đức Tinh (Em rể)			030001453				0	0%	
3 14	Vũ Thị Kiêm (Em gái)			150786075	14/5/2010	CA Thái Bình	Thái Bình	0	0%	
3 15	Phạm Văn Song (Em rể)			151194734				0	0%	
4	Ông Huỳnh Bửu Quang		TV HDQT kiêm Tổng Giám đốc	022670653	12/6/2013	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TPHCM	0	0%	
Những người có liên quan										
4.1	Huỳnh Bửu Son (Bố đẻ)			020413124	13/6/2007	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TPHCM	0	0%	
4.2	Đoàn Thị Ánh Minh (Mẹ đẻ)			020453756	12/4/2002	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông, Q.Bình Tân, TPHCM	0	0%	
4.3	Võ Anh Trúc Quần (Vợ)			023892706	23/5/2013	Công an TP HCM	320/30/22, Trần Bình Trọng, P4, Q5, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
4.4	Võ Anh Dũng (Bố vợ)			020885035				0	0%	
4.5	Khổng Thị Xuân (Mẹ vợ)			020612248				0	0%	
4.6	Athena Trang Huỳnh (Con gái)			Còn nhỏ			Hoa Kỳ	0	0%	
4.7	Huỳnh Bửu Huy (Con trai)			Còn nhỏ			320/30/22, Trần Bình Trọng, P4, Q5, TP Hồ Chí Minh	0	0%	
4.8	Huỳnh Bửu Đoan Nghi (Chị gái)			Quốc tịch Mỹ			Hoa Kỳ	0	0%	
4.9	Calvin Trần (Anh rể)			Quốc tịch Mỹ			Hoa Kỳ	0	0%	
5	Ông Nguyễn Đức Hoàn		TV HDQT độc lập	011970275	16/05/2012	Công an Hà Nội	Số 1, Ngõ 158, Ngõ Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
5.1	Nguyễn Quang Nghênh (Bố đẻ)			010654299	3/5/2001	Công an Hà Nội	Số 15, tổ 31, Ngõ Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.2	Dương Thị Sắc (Mẹ)			010322737	10/5/2001	Công an Hà Nội	Số 16, tổ 31, Ngõ Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.3	Đoàn Văn Anh (Vợ)			001174003160	30/12/2014	Công an Hà Nội	Số 1, Ngõ 158, Ngõ Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.4	Đoàn Thành Lâm (Bố vợ)			Đã mất						

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
5.5	Nguyễn Thị Bích Vân (Mẹ vợ)			010457863				0	0%	
5.6	Nguyễn Diệu Hoa (Con)			Còn nhỏ			Số 1, Ngõ 158, Ngoc Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.7	Nguyễn Đức Minh (Con)			Còn nhỏ			Số 1, Ngõ 158, Ngoc Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.8	Nguyễn Minh Tuấn (Con)			Còn nhỏ			Số 1, Ngõ 158, Ngoc Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.9	Nguyễn Quang Huy (Anh trai)			011761946	8/10/2007	Công an Hà Nội	277 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.10	Nguyễn Xuân Hiếu (Anh trai)			010042808	3/1/2012	Công an Hà Nội	Số 2, ngõ 158 Ngoc Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.11	Nguyễn Xuân Huân (Anh trai)			011641453	29/10/2009	Công an Hà Nội	Công tác tại nước ngoài	0	0%	
5.12	Nguyễn Thị Vân Hào (Chị gái)			010322738	27/9/2005	Công an Hà Nội	85 Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
5.13	Nguyễn Đức Hạnh (Anh trai)			010969447	5/3/2002	Công an Hà Nội	Công tác nước ngoài	0	0%	
5.14	Nguyễn Đức Hiền (Anh trai)			011382879	14/3/2011	Công an Hà Nội	151, tổ 31, Ngoc Hà, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.15	Nguyễn Thị Bình (Chị dâu)			010322690				0	0%	
5.16	Lý Thị Minh (Chị dâu)			010168485				0	0%	
5.17	Bùi Thị Thu (Chị dâu)			001163000789				0	0%	
5.18	Hoàng Văn Quý (Anh rể)			001057005803				0	0%	
5.19	Nguyễn Linh Chị (Chị dâu)			011689797				0	0%	
B. Ban kiểm soát										
1	Bà Phạm Thị Thành		Trưởng Ban KS	012969301	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	21.604	0,002%	
Những người có liên quan										
1.1	Phạm Lập (Bố đẻ)			112305779	16/3/2004	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.2	Nguyễn Thị Xuyến (Mẹ đẻ)			110080282	15/3/2001	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.3	Phạm Quý Thái (Chồng)			012969303	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.4	Phạm Quý Bò (Bố chồng)			Đã mất				0	0%	
1.5	Nguyễn Thị Ngọc (Mẹ chồng)			110070341				0	0%	
1.6	Phạm Quang Thanh (Con trai)			012969302	3/5/2007	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.7	Phạm Thị Thanh Hoa (Con gái)			001194000398	30/7/2013	Công an Hà Nội	Số 26 ngõ 505 Trần Khát Chân, Hà Nội	0	0%	
1.8	Nhữ Bá Nhật (Con rể)			173571660				0	0%	
1.9	Phạm Hồng Minh (Anh trai)			Đã mất				0	0%	
1.10	Phạm Thị Châu Thảo (Chị gái)			111671960	12/5/2003	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1.11	Nguyễn Văn Tuấn (Anh rể)			111083473				0	0%	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1 12	Phạm Xuân Hùng (Em trai)			012585800	31/3/2003	Công an Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
1 13	Đỗ Thị Phương Hoa (Em dâu)			012585383				0	0%	
1 14	Phạm Mỹ Thu (Em gái)			111897387	16/5/2002	CA Hà Tây (cũ)	Hà Nội	0	0%	
1 15	Nguyễn Văn Bình (Em rể)			030071000047				0	0%	
2	Bà Chu Thị Đàm		TV BKS	013188511	13/6/2009	Công an Hà Nội	Số 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
Những người có liên quan										
2.1	Chu Danh Hai (Bố đẻ)			Đã mất				0	0%	
2.2	Nguyễn Thị Nhã (Mẹ đẻ)			120106936	27/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.3	Nguyễn Tiến Khánh (Chồng)			011374031	28/2/2006	Công an Hà Nội	Số 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.4	Nguyễn Tiến Thịnh (Bố chồng)			001040000487				0	0%	
2.5	Nguyễn Thị Thịnh (Mẹ chồng)			010508200				0	0%	
2.6	Nguyễn Phương Linh (Con gái)			Học sinh			Số 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.7	Nguyễn Tiến Quốc An (Con trai)			Học sinh			Số 63D, ngõ 145 Quan Nhân, P.Nhân Chính, Q. Thanh Xuân, HN	0	0%	
2.8	Chu Danh Cách (Anh trai)			121095000	7/6/1993	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2.9	Chu Danh Hội (Anh trai)			125368813	01/8/2006	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2 10	Chu Thị Liễu (Chị gái)			120106805	25/5/1978	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2 11	Chu Danh Cương (Anh trai)			125210282	14/5/2008	CA Bắc Ninh	Tp Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh	0	0%	
2 12	Chu Thị Uyển (Chị gái)			125632092	6/6/2011	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2 13	Chu Thị Nguyễn (Chị gái)			125307304	11/3/2005	CA Bắc Ninh	Đình Cả, Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	0	0%	
2 14	Phạm Quang Múi (Anh rể)			120092277				0	0%	
2 15	Nguyễn Đức Thịnh (Anh rể)			125224393				0	0%	
2 16	Nguyễn Văn Đồng (Anh rể)			125149585				0	0%	
2 17	Nguyễn Hương Giang (Chị dâu)			125307808				0	0%	
2 18	Nguyễn Thị Hương (Chị dâu)			125760650				0	0%	
2 19	Nguyễn Thị Liên (Chị dâu)			125808446				0	0%	
3	Bà Lê Thanh Hà		TV BKS	011593307	18/9/2010	Công an Hà Nội	Số 171 C4 Đỗ Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	21.205	0,002%	
Những người có liên quan										

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Lê Minh Chuyên (Bố đẻ)			010086236	11/8/2007	Công an Hà Nội	Đống Đa - Hà Nội	0	0%	
3.2	Nguyễn Thị Lai (Mẹ đẻ)			010574252	21/12/1995	Công an Hà Nội	Đống Đa - Hà Nội	0	0%	
3.3	Vũ Thanh Sơn (Chồng)			011608232	22/7/2010	Công an Hà Nội	Số 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	12.960	0,001%	
3.4	Vũ Công Tâm (Bố chồng)			011862938				0	0%	
3.5	Trịnh Quỳnh Nhu (Mẹ chồng)			010291789				0	0%	
3.6	Vũ Đức Hải (Con trai)			Học sinh			Số 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.7	Vũ Bảo Lâm (Con trai)			Học sinh			Số 171 C4 Đô Thị Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	0	0%	
3.8	Lê Thị Thanh Huyền (Em gái)			012056966	23/7/1997	Công an Hà Nội	Hà Nội	19.835	0,002%	
3.9	Lê Thị Thanh Hương (Em gái)			012269009	13/3/2010	Công an Hà Nội	Hà Nội	0	0%	
3.10	Đỗ Ngọc Cương (Em rể)			011930162				71.907	0,01%	
3.11	Vũ Tiến Hùng (Em rể)			001084002872				0	0%	

C. TỔNG GIÁM ĐỐC, PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1	Ông Huỳnh Bửu Quang		TV HDQT kiểm Tổng Giám đốc	022670653	12/6/2013	Công an TP HCM	9/4/2 Tên Lửa, P. Bình Trị Đông, Q. Bình Tân, TPHCM	0	0%	
---	------------------------------	--	--	-----------	-----------	-------------------	---	---	----	--

Những người có liên quan

Như đã khai ở phần HDQT

2	Bà Đặng Tuyệt Dung		Phó Tổng Giám đốc	011521786	11/09/2006	Công an Hà Nội	Phòng 1105 Tòa nhà 17T6, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
---	--------------------------	--	----------------------	-----------	------------	-------------------	--	---	----	--

Những người có liên quan

2.1	Đặng Mậu (Bố đẻ)			011059071	22/8/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203 P. Trung Liệt, HN	0	0%	
2.2	Phan Thị Tuyệt Mai (Mẹ đẻ)			010048176	22/8/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203 P. Trung Liệt, HN	0	0%	
2.3	Nguyễn Văn Vy (Bố chồng)			Đã mất				0	0%	
2.4	Cao Thị Tuyền (Mẹ chồng)			Đã mất				0	0%	
2.5	Nguyễn Ngọc Giao (Chồng)			011594401				0	0%	
2.6	Trần Đặng Văn Hà (Con đẻ)			Còn nhỏ			P.1105 Tòa nhà 17T6, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
2.7	Trần Đặng Nhật Quang (Con đẻ)			Còn nhỏ			P.1105 Tòa nhà 17T6, P. Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
2.8	Đặng Thu Thủy (Em gái)			011794145	18/4/2006	Công an Hà Nội	Số 40, Ngõ 203 P. Trung Liệt, Hà Nội	0	0%	
2.9	Đặng Huy Ngọc (Em rể)			012377383				0	0%	
3	Ông Nguyễn Thế Minh		Phó Tổng Giám đốc	012454936	09/12/2001	Công an Hà Nội	Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	

Những người có liên quan

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
3.1	Nguyễn Đình Tinh (Bố đẻ)			140380961	23/04/1986	Công an Hưng Yên	Yến Đô, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.2	Hoàng Thị Tranh (Mẹ đẻ)			145607112	22/05/2010	Công an Hưng Yên	Yến Đô, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.3	Nguyễn Thanh Nga (Vợ)			011807620	17/11/2009	Công an Hà Nội	Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.4	Nguyễn Cát Thanh (Bố vợ)			010044471				0	0%	
3.5	Lê Thị Thanh Nhung (Mẹ vợ)			010267153				0	0%	
3.6	Nguyễn Minh Nam (Con trai)			Còn nhỏ			Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.7	Nguyễn Minh Nhật (Con trai)			Còn nhỏ			Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.8	Nguyễn Nhật Minh (Con trai)			Còn nhỏ			Số 31 Ngõ 171 Nguyễn Ngọc Vũ, Tổ 22, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0%	0%	
3.9	Nguyễn Thị Thủy (Chị gái)			141581062	13/03/1989	Công an Hưng Yên	Yến Đô, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.10	Nguyễn Thanh Trung (Anh trai)			145840077	25/05/2013	Công an Hưng Yên	Yến Đô, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.11	Nguyễn Minh Đức (Em trai)			33078000060	09/07/2014	Công an Hưng Yên	TT Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội	0%	0%	
3.12	Nguyễn Hải Yên (Em gái)			145438854	04/05/2007	Công an Hưng Yên	Yến Đô, Tân Việt, Mỹ Văn, Hưng Yên	0%	0%	
3.13	Đặng Thị Hải Ninh (Em dâu)			012035799				0	0%	
3.14	Đỗ Quốc Ân (Em rể)			040418538				0	0%	
3.15	Phạm Thị Hằng (Chị dâu)			145283874				0	0%	
4	Bà Nguyễn Hương Loan		Phó Tổng Giám đốc	001173004798	22/7/2015	Công an Hà Nội	P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	123.428	0,01%	
Những người có liên quan										
4.1	Nguyễn Hữu Quê (Bố đẻ)			011187190		Công an Hà Nội	P1508 Tòa 34T Trung Hòa Nhân Chính, Q Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.2	Nguyễn Thị Bạch Ngọc (Mẹ đẻ)			010299271		Công an Hà Nội	P1508 Tòa 34T Trung Hòa Nhân Chính, Q Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.3	Dương Anh Đức (Chồng)			001073006539	15/10/2015	Công an Hà Nội	P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.4	Dương Đức Thịnh (Bố chồng)			012165162				0	0%	
4.5	Ngô Tú Anh (Mẹ chồng)			010098603				0	0%	
4.6	Dương Nguyễn Minh Châu (Con đẻ)			Còn nhỏ			P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.7	Dương Nguyễn Minh Hạnh (Con đẻ)			Còn nhỏ			P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	
4.8	Dương Nguyễn Minh Khôi (Con đẻ)			Còn nhỏ			P0402 C3 Chung cư Hòa Phát, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	0	0%	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
4.9	Nguyễn Anh Kim (Chị gái)			011376727	20/11/2006	Công an Hà Nội	505 C4 Giảng Võ, P. Giảng Võ, Quận Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
4.10	Nguyễn Bích Phụng (Em gái)			011751667	15/05/2010	Công an Hà Nội	B7 tổ 9 P Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội	0	0%	
4.11	Lê Việt Dũng (Anh rể)			001059000422				0	0%	
4.12	Nguyễn Quốc Hoàn (Em rể)			001078003352				0	0%	
5	Ông Nguyễn Hoàng An		Phó Tổng Giám đốc	012893230	25/06/2014	Công an Hà Nội	Số 7 T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	32.400	0.002%	
Những người có liên quan										
5.1	Nguyễn Văn Thuần (Bố đẻ)			030710197	22/06/2005	CA Hải Phòng	140 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
5.2	Nguyễn Kim Phụng (Mẹ đẻ)			030710207	14/04/2009	CA Hải Phòng	140 Nguyễn Đức Cảnh, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
5.3	Phạm Thị Hà Thủy (Vợ)			012893231	11/07/2006	Công an Hà Nội	Số 7, T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, HN	30.130	0.003%	
5.4	Phạm Thái (Bố vợ)			013024981				0	0%	
5.5	Dương Thị Hỷ (Mẹ vợ)			013024980				0	0%	
5.6	Nguyễn Hoàng Hiệp (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 7, T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
5.7	Nguyễn Hoàng Nghĩa (Con đẻ)			Còn nhỏ			Số 7, T3, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
5.8	Nguyễn Hoàng Anh (Anh trai)			031327757	14/7/2004	CA Hải Phòng	Số 87, Linh Lang, Cổng Vĩ, Ba Đình, Hà Nội	0	0%	
5.9	Nguyễn Thị Thanh Huyền (Chị gái)			030710165	18/4/2011	CA Hải Phòng	20/27 Hoàng Quý Hồ Nam, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
5.10	Nguyễn Hoàng Giang (Em trai)			013580559			Số 12A, T7, Ciputra, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
5.11	Nguyễn Thị Thu Thủy (Em gái)			031083070		CA Hải Phòng	Số 18, ngõ 87 Tô Hiệu, Lê Chân, Hải Phòng	0	0%	
5.12	Phạm Thông Nhất (Anh rể)			031130961				0	0%	
5.13	Nguyễn Tiến Sang (Em rể)			030898164				0	0%	
5.14	Nguyễn Thị Hòa (Chị dâu)			031168000311				0	0%	
5.15	Lê Thị Bích Liên (Em dâu)			013580558				16.530	0,00014 %	
6	Ông Nguyễn Phi Hùng		Phó Tổng Giám đốc	182063901	03/10/2005	Công an Nghệ An	P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
6.1	Nguyễn Hồng Viêm (Bố đẻ)			040044000014	15/7/2014	Công an Hà Nội	Số 26 Ngõ 376 Khương Đình, P.Hà Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
6.2	Phan Thị Lê (Mẹ đẻ)			181353134	1/4/2005	Công an Nghệ An	Số 26 Ngõ 376 Khương Đình, P.Hà Đình, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	
6.3	Phan Thị Vĩ (Mẹ vợ)			013311608				0	0%	
6.4	Nguyễn Thị Hồng Nhung (Em gái)			012767622	28/3/2013	Công an Hà Nội	P301 C9, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội	0	0%	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
6.5	Dương Thị Hồng Vân (Vợ)			013329349	27/7/2010	Công an Hà Nội	P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
6.6	Nguyễn Dương Thùy Linh (Con gái)			Còn nhỏ			P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
6.7	Nguyễn Văn Giang (Con gái)			Còn nhỏ			P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
6.8	Nguyễn Hùng Minh (Con trai)			Còn nhỏ			P720 Nhà NƠ 10, Khu bán đảo Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
6.9	Nguyễn Quốc Hội (Em rể)			012835093				33.542	0,000285 %	
7	Ông Nguyễn Hoàng Linh		Phó Tổng Giám đốc	031077002137	04/4/2016	Công an Hà Nội	602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
7.1	Nguyễn Hoàng Nhạn (Bố đẻ)			Đã mất			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
7.2	Phạm Thị Nga (Mẹ đẻ)			030636593			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
7.3	Đỗ Văn Phúc (Bố vợ)			031047000294			Hà Nội	0	0%	
7.4	Nguyễn Thị Chín (Mẹ vợ)			030103636			Hà Nội	0	0%	
7.5	Đỗ Thị Vân Chí (Vợ)			031177000001			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
7.6	Nguyễn Hoàng Nhật Nam (Con trai)			Còn nhỏ			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
7.7	Nguyễn Hoàng Lâm (Con trai)			Còn nhỏ			602 B2 CC151A Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	
7.8	Nguyễn Hoàng Long (Anh trai)			031076002786			Hà Nội	0	0%	
7.9	Phạm Thị Hồng Nhung (Chị dâu)			030947413			Hà Nội	0	0%	
7.10	Nguyễn Thị Hoài Trang (Em gái)			013242388			Hà Nội	0	0%	
7.11	Đinh Tuấn Minh (Em rể)			013242387			Hà Nội	0	0%	
8	Ông Nilesh Ratilal Banglorewala		Kế toán trưởng	Z1824600			403 P2 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
Những người có liên quan										
8.1	Ratilal Banglorewala (Bố đẻ)			J8884961			Ấn Độ	0	0%	

S T T	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số CP số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
2	Kalawanti Ratilal Banglorewala (Mẹ đẻ)			J9221901			Ấn Độ	0	0%	
3	Mamta Nilesh Banglorewala (Vợ)			GK188248			403 P2 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	
4	Shradhiha Nilesh Banglorewala			GK188265			Canada	0	0%	
5	Pooja Nilesh Banglorewala			GK188288			403 P2 Khu Đô thị Nam Thăng Long, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội	0	0%	

2. Giao dịch cổ phiếu: Không phát sinh

Chủ tịch HĐQT 
(Ký tên và đóng dấu)



TRẦN ANH TUẤN